Ký bởi: HUYỆN ỦY DI LINH
Email: hudilinh@lamdong.gov.vn
Cơ quan: TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Ngày ký: 27.04.2023 08:55:41 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY DI LINH
*
Số 124 -KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Di Linh, ngày 27 tháng 4 năm2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 10/03/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"* trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 53-CTr/TU nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết và Chương trình hành động đã đề ra.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội- nghề nghiệp và Nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thống nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 53-CTr/TU một cách toàn diện và đồng bộ.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW, Chương trình hành động số 53-CTr/TU.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện để triển khai Chương trình hành động số 53-CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; triển khai một cách kịp thời, đồng bộ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Phát huy và khai thác các nguồn lực của xã hội, các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá theo hướng hiện đại, bền vững, có tính cạnh tranh cao, một số sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế, nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành các dịch vụ mới, có giá trị cao.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hoá, là một khâu đột phá quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu giai đoạn 2021- 2025, đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp- xây dựng đạt 9- 10%.

- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến sau thu hoạch, dịch vụ. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 12- 13%.

- Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo đạt: 8,5- 9%/ năm.

- Công nghiệp sản xuất, phân phối điện chiếm 42- 43%; công nghiệp khai thác khoáng sản đạt 25- 30%; công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 20-25%; còn lại là ngành công nghiệp khác 5- 10% *(trong tổng số ngành công nghiệp)*.

- Tỷ trọng thương mại điện tử đạt trên 15% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn; 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 15%; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động dưới 25%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 75%.

- Thu hút và đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Tam Bố phấn đấu tỷ lệ lấp đầy khoảng 60%; lập phê duyệt chi tiết và thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Hòa Ninh, Liên Đầm- Tân Châu.

- 100% hộ dân trong khu dân cư tập trung sử dụng điện an toàn, chất lượng điện đảm bảo; ngầm hóa lưới điện tại khu đô thị và các dự án khu dân cư mới; tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Phấn đấu huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu và trở thành địa bàn trọng điểm kinh tế- xã hội thứ tư của tỉnh; phát triển thêm 2 đô thị mới là Tân Lâm và Gia Hiệp đạt tiêu chí đô thị loại V; đến năm 2035 thị trấn Di Linh đạt đô thị loại III và trung tâm tiểu vùng 2 của tỉnh, Hòa Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng không gian đô thị và xây dựng huyện nông thôn mới, trọng tâm là hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi, năng lượng điện đồng bộ, bảo đảm cho phát triển nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW. Các phòng, ban, ngành và các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai phổ biến những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Chương trình số 53-CTr/TU và Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức các tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; tuyên truyền gắn kết mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách, hệ thống quy hoạch quốc gia và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan; tạo sự đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh và điều kiện mới của địa phương.

- Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021- 2030 để thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học- công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực trong phát triển kinh tế; giai đoạn 2031- 2045, nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế và đời sống xã hội.

- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 100-KH/HU ngày 13/02/2023 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Di Linh.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, quản lý quy hoạch phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế- xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư xây dựng, phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch, nghỉ dưỡng; tập trung hoàn thành các đồ án quy hoạch trọng điểm của huyện.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kết cầu hạ tầng theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện nâng cấp mở rộng các tuyến đường kết nối liên vùng, đường vành đai, các tuyến đường kết nối các trung tâm, từ huyện đến xã, trung tâm các xã lân cận theo định hướng quy hoạch; xây dựng các tuyến đường mới theo quy hoạch để đảm bảo hệ thống giao thông đồng bộ gắn với chỉnh trang đô thị, mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch; đầu tư đồng bộ vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị thị trấn Di Linh và các xã Hòa Ninh, Gia Hiệp, Tân Lâm,…

- Tiếp tục tham mưu kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Giao thông Vận tải thực hiện cải tạo nâng cấp Quốc lộ 28, đề xuất ưu tiên đầu tư trước các đoạn qua thị trấn Di Linh và trung tâm các xã: Gia Bắc, Gung Ré, Tân Châu, Tân Thượng, Tân Lâm, Đinh Trang Thượng. Đề xuất tuyến kết nối giao thông thuận lợi giữa xã Hòa Bắc với các xã: Sơn Điền, Gia Bắc. Đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh ĐT725, ĐT726, tuyến nối Quốc lộ 20 từ xã Gia Hiệp đi huyện Lâm Hà (ĐH), xã Hòa Nam đi Quốc lộ 55; hệ thống giao thông kết nối với đường cao tốc Dầu Giây- Liên Khương *(đoạn qua địa bàn huyện Di Linh)*; hệ thống giao thông kết nối với các khu, điểm du lịch có tiềm năng phát triển triển *(Hồ Ka La, Thủy điện Đồng Nai 2…)*.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông đô thị; cải tạo nâng cấp các tuyến đường hiện có, đầu tư đồng bộ vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng các tuyến đường chính trên địa bàn thị trấn Di Linh và xã Hòa Ninh; xây dựng các tuyến đường mới theo quy hoạch để đảm bảo hệ thống giao thông đồng bộ gắn với chỉnh trang đô thị, mở rộng không gin đô thị theo quy hoạch. Bố trí đủ quỹ đất cho giao thông đô thị theo quy định khi xây dựng các khu đô thị mới. Hoàn thành đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Di Linh, đường nội thị thị trấn Di Linh, đường nội thị đô thị Hòa Ninh, đường giao thông từ thị trấn Di Linh đi Tân Châu…đề xuất đầu tư dự án đường tránh Quốc lộ 20 và các đường trục chính phân khu, trục chính khu vực. Xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng các đường hướng tâm và mạng lưới đường đô thị, đảm bảo tiêu chuẩn, kết nối tốt giữa khu dân cư đô thị với khu dịch vụ công cộng và các cụm công nghiệp. Đầu tư xây dựng hoàn thành bến xe, điểm dừng xe.

- Phối hợp thực hiện hoàn thành đầu tư đường cao tốc Dầu Giây- Liên Khương, hoàn thành nâng cấp các tuyến đường tỉnh ĐT725, ĐT726*,…(đoạn qua địa bàn huyện Di Linh)*.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông đô thị của thị trấn Di Linh và Hòa Ninh đồng bộ với các công trình kỹ thuật khác, hình thành kết cấu hạ tầng đô thị hoàn chỉnh; bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng, thông tuyến các tuyến đường mở mới theo quy hoạch, sau đó cân đối nguồn vốn đầu tư đồng bộ.

3. Phát triển khoa học- công nghệ, đổi mới sáng tạo và chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tiếp tục phát triển khoa học và công nghệ, tập trung phát triển một số ngành khoa học mũi nhọn, có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế- xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của tỉnh, của huyện; đẩy mạnh nghiên cứu tiến

bộ khoa học tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến và chế biến sâu các sản phẩm cà phê sau thu hoạch và chè, ngành tơ tằm, chế biến các sản phẩm từ trái cây …, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của huyện. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến vào sản xuất và chế biến. Tiếp tục xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng mang thương hiệu Di Linh, duy trì và phát triển các nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm cà phê Di Linh, Mắc ca Di Linh, Bơ trái thành phẩm Di Linh, Sầu riêng Di Linh…

- Thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp và phương thức giáo dục- đào tạo, phát triển con người toàn diện; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương; phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

- Quan tâm đào tạo nghề theo hướng đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, chú trọng các ngành, lĩnh vực có thế mạnh; tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động; trên cơ sở đó điều chỉnh lại các ngành nghề đào tạo nhằm phát huy năng lực của cơ sở đào tạo cho phù hợp với thực tế địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh có uy tín nhằm huy động được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư vào lĩnh vực đào tạo, dạy nghề, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Rà soát, hoàn thiện các chiến lược, đề án về giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực địa phương phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của huyện; xây dựng và tổ chức triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động; xây dựng phương án tự chủ, thực hiện xây dựng đề án chuyển đổi trường công lập ở một số cấp học, ngành học sang trường chất lượng cao, tự chủ về tài chính, nhân lực, hoạt động theo mô hình cung ứng dịch vụ của cơ chế thị trường.

4. Về lĩnh vực công nghiệp- thương mại

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc, các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng gắn với Chương trình hành động số 35-CTr/HU ngày 29/7/2022 của Huyện ủy Di

Linh về phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp huyện Di Linh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quan tâm ưu tiên phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; phát triển ngành cơ khí phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

- Tiếp tục mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng và xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu, chủ động sản xuất, phòng tránh các hàng rào thương mại để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, mặt hàng mới và thâm nhập thị trường hiệu quả.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 35-CTr/HU, ngày 29/7/2022 của Huyện ủy; phát triển công nghiệp chế biến *(nông- lâm sản, chế biến thực phẩm)* có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường; tập trung phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến, công nghiệp khác. Kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, chế biến mắc ca và trái cây sau thu hoạch, nhà máy chế biến tinh lâm sản thành phẩm; đầu tư trang thiết bị mở rộng các cơ sở sản xuất chế biến chè, phát triển công nghiệp chế biến khoáng sản, phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển làng nghề truyền thống. Đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải tại xã Liên Đầm.

- Đầu tư mở rộng và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng Cụm công nghiệp Gia Hiệp và thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tam Bố. Phát triển thêm các cụm công nghiệp mới như: Liên Đầm- Tân Châu, Hòa Ninh, Gia Bắc, hướng tới mở rộng thành các khu công nghiệp.

- Hoàn thiện quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển điện lực giai đoạn đến năm 2020- 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai phát triển quy hoạch điện lực theo quy hoạch điện VIII được phê duyệt; tạo điều kiện cho nhà đầu tư xây dựng điện tích năng Kosy Gia Bắc, điện mặt trời xã Tam Bố, đường dây hướng tuyến 220 kV trạm cắt Đơn Dương – Đức Trọng – Di Linh, đoạn qua địa bàn huyện Di Linh; đầu tư nâng cấp đường dây trung, hạ thế, các trạm biến áp. Cố gắng phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn thường xuyên trên 99%.

- Duy trì, phát triển ổn định, bền vững thủy điện; tăng cường thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ phát triển và lưu trữ năng lượng tái tạo; nghiên cứu khả năng cung cấp điện tại chỗ. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển công nghiệp và liên kết hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu; từng bước xây dựng thương hiệu các sản phẩm chế biến, chế tạo của huyện. Phấn đấu đến năm 2030, ngành công nghiệp của huyện phát triển hiện đại, có tính chuyên môn hóa và cạnh tranh cao.

5. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 19/10/2022 về chuyển đổi số huyện Di Linh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; hoàn hiện nền tảng cơ bản xây dựng chính quyền điện tử theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng, phiên bản 2.0; xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân; thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào cuộc sống, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các cơ quan, ban, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới, có khả năng nhân rộng, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử.

- Tăng tỷ lệ phổ cập điện thoại thông minh, sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở để tuyên truyền đến với người dân nhằm giúp người dân tiếp cận nhanh và sâu rộng hơn với công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng phổ biến kỹ năng thanh toán, tiếp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ công trực tuyến; kỹ năng an toàn thông tin trong quá trình sử dụng mạng internet.

- Triển khai có hiệu quả ứng dụng Di Linh trực tuyến đảm bảo công tác tuyên truyền, tiếp nhận, xử lý thông tin giữa người dân và chính quyền các cấp.

6. Về nông nghiệp, nông thôn

- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chọn lựa, ứng dụng phù hợp với công nghệ mới hiệu quả, thân thiện với môi trường, phát triển sản xuất hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị. Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp thông minh; phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng chuyên canh; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao như: cà phê, cây măc ca, cây ăn quả *(sầu riêng, bơ, chuối Laba, bưởi da xanh, chanh dây…)*.

- Xây dựng nông nghiệp huyện phát triển theo hướng toàn diện, chất lượng cao, bền vững, bảo vệ môi trường; nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích. Xác định các vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp đối với các loại cây trồng; tập trung phát triển một số sản phẩm nông nghiệp đang phát triển mạnh như: trái cây, rau màu, hoa. Thay đổi phương thức sản xuất- tiêu thụ truyền thống sang phương thức liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ đáp ứng nhu cầu thị trường, có truy nguyên nguồn gốc. Thúc đẩy sản xuất theo chuỗi liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm và điều tiết cung cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung đối với các chuỗi liên kết đã phê duyệt.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường; khuyến khích phát triển ngành chăn nuôi với quy mô trang trại, áp dụng cơ giới hóa nhằm giảm công lao động; nâng cao hiệu quả sản xuất và lợi nhuận. Phát triển chăn nuôi lợn, gà, chim cút,... theo hướng ứng dụng quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, chăn nuôi an toàn dịch bệnh và áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tăng cường công tác khuyến nông chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới cho nông dân, gắn liền với công tác kiểm soát chặt chẽ các dịch vụ cung ứng giống cây trồng, vật nuôi và vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, bảo đảm diện tích chủ động nước tưới tăng bình quân hàng năm từ 500- 600ha, trong đó tập trung phát triển các hồ chứa, các công trình thủy lợi nhỏ, tập trung trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã Tân Thượng, Đinh Trang Thượng, Gia Bắc, Sơn Điền. Thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án phát triển ao, hồ nhỏ; hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý và khai thác các công trình thủy lợi nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng các công trình thủy lợi. Triển khai các dự án áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm nhằm chủ động, tiết kiệm được nguồn nước tưới trong mùa khô hạn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của huyện sát thực, tập trung hỗ trợ các đề tài, giải pháp khả thi, có hiệu quả và tính ứng dụng cao, phù hợp với từng địa bàn, đặc điểm lao động sản xuất của từng xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị. Quan tâm hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao vào các lĩnh vực phù hợp với điều kiện đầu tư và nhu cầu của các địa phương như:tưới nước tiết kiệm, chăn nuôi, trồng rau hoa,… gắn với đào tạo nghề và kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ cho lao động.

- Tăng cường công quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn. Chú trọng kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch trồng rừng; tăng cường công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng để tạo việc làm, tăng thu nhập và quản lý bảo vệ rừng có hiệu quả; duy trì ổn định diện tích rừng hiện có và phát triển rừng thông qua việc trồng xen cây lâm nghiệp chính trên diện tích đất lâm nghiệp người dân lấn chiếm sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hàng

năm hiệu quả theo Đề án đã ban hành. Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm việc lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép tại các khu vực và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục lại rừng trên địa bàn; không để xảy ra điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm phát sinh.

7. Về lĩnh vực văn hóa, du lịch

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc văn hóa để phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, hoạt động truyền thanh- truyền hình phù hợp với yêu cầu mới. Đẩy mạnh phong trào thể dục- thể thao, khuyến khích các bộ môn thể thao phong trào và văn hóa quần chúng, đồng thời chú trọng bồi dưỡng kỹ năng các môn thể thao đã có thành tích cao. Nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội, tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa thông tin và kinh doanh dịch vụ văn hóa.

- Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, từng bước giảm dần khoảng cách giới, hạn chế tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ. Hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, an sinh xã hội đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người trong thời kỳ mới. Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống. Xây dựng bản sắc văn hóa của người dân Di Linh *"Thủy chung, cần cù, sáng tạo"*.

- Xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp trong Nhân dân; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nhân, doanh nghiệp, triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 43-CTr/HU, ngày 18/10/2022 của Huyện ủy; thu hút đầu tư du lịch có trọng tâm, trọng điểm gắn với sinh thái và bảo vệ môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đẩy nhanh thu hút một số nhà đầu tư lớn, thực sự có tiềm lực và quyết tâm đầu tư vào các khu du lịch phức hợp lớn,

như: Khu du lịch thác Bobla giai đoạn 2; Khu du lịch sinh thái hồ thủy điện Đồng Nai 2; Khu du lịch hồ Ka La và núi Brăh Yàng; Khu du lịch thác LiLiang; Khu du lịch thác 7 tầng; Làng văn hoá truyền thống Tây Nguyên và Khu Tổ hợp dịch vụ, văn hóa, thể thao, du lịch và đô thị Gia Hiệp- Tam Bố; Khu du lịch dịch vụ tổng hợp cánh đồng trung tâm thị trấn Di Linh; Khu đô thị thương mại dịch vụ hồ Tây, hồ Đông, hồ Tân Lập, hồ 1019 Di Linh; Khu du lịch hồ Đồng Nai 3, trung tâm Logistics kết hợp Chợ đầu mối nông sản, các siêu thị dọc quốc lộ… Kế hoạch giai đoạn 2022- 2025, thu hút được ít nhất 2 dự án thương mại, dịch vụ du lịch mới và giai đoạn 2026- 2030 thu hút được từ 5- 8 dự án thương mại, du lịch, dịch vụ mới quy mô lớn trên địa bàn huyện.

- Khảo sát, định hướng, quy hoạch du lịch, thu hút đầu tư phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch vùng, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch của địa phương, tập trung vào các loại hình:

+ Phát triển mạnh các điểm, khu du lịch, vui chơi, mua sắm, tham quan, cắm trại, nghỉ dưỡng.

+ Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông kết hợp với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và nông nghiệp hữu cơ.

+ Phát triển du lịch sinh thái, du lịch dưới tán rừng, các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu thiên nhiên gắn với quản lý, bảo vệ rừng.

+ Tăng cường hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống của người DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa.

+ Phát triển các hoạt động du lịch thể thao mạo hiểm; hình thành các tour, tuyến và các sản phẩm du lịch phù hợp với đặc điểm, đặc trưng của huyện.

8. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học- công nghệ vào bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ môi trường

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường đối với các cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ; kiểm tra, giám sát tình hình tuân thủ các quy định và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường; hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các cụm công nghiệp; tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại trong các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, y tế, nghiên cứu khoa học...

- Thực hiện công tác thu gom, phân loại tại nguồn và đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học, chất bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch, bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác khuyến nông, huấn luyện kỹ thuật canh tác

trong nông nghiệp nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên đồng ruộng; cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; đẩy mạnh thu gom và xử lý các loại phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp và chăn nuôi, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân vi sinh, than hoạt tính,...

- Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là các khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng,...; hạn chế đến mức thấp nhất việc gây tổn hại đến tài nguyên; đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc...; xử lý nghiêm các hành vi chặt phá, khai thác, lấn chiếm rừng, đất rừng....

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; ứng dụng và nhân rộng các công nghệ xử lý chất thải với chi phí thấp trong xử lý chất thải khu vực nông thôn, các công nghệ hiện đại, ít tiêu tốn năng lượng, ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Các đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy Di Linh.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện căn cứ Kế hoạch của Huyện ủy Di Linh tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ tình hình thực tế của huyện xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

<u>Nơi nhận:</u>
- TT Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- UBND tỉnh *(báo cáo)*,
- TT Huyện ủy,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các đ/c UVBTV, HUV *(khoá XV)*,
- UBMTTQVN huyện, các đoàn thể,
- Các Ban XDĐ Huyện ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN UỶ
BÍ THƯ

Đinh Văn Tuấn